

BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI QUẬN 3 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120/CV-BHXXH

Quận 3, ngày 19 tháng 3 năm 2018

V/v đẩy nhanh tiến độ tham gia BHYT
HSSV năm học 2017-2018.

Kính gửi: Thường trực Ủy ban nhân dân Quận 3.

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2018 tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 3 Khóa XI số 19-NQ/QU ngày 30 tháng 12 năm 2017.

Để thực hiện có hiệu quả Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của Ủy ban nhân dân Quận 3 về việc giao nhiệm vụ, chỉ tiêu thực hiện công tác năm 2018. Bảo hiểm xã hội Quận 3 kính đề nghị Thường trực UBND Quận 3 chỉ đạo các trường học có tỷ lệ tham gia chưa đạt tỷ lệ 100% trên địa bàn quản lý, đẩy mạnh việc tham gia BHYT cho đối tượng học sinh sinh viên đang theo học tại các trường trong tháng 3/2018 (*danh sách đính kèm*) một số nội dung sau:

- Từ 01/7/2018 mức lương cơ sở làm căn cứ tính mức đóng BHYT học sinh, sinh viên sẽ được điều chỉnh từ 1.300.000 đồng lên 1.390.000 đồng theo nghị quyết số 49/2017/QH14 về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018 đã được thông qua ngày 13/11/2017.

- Ban giám hiệu nhà trường cần quán triệt và chỉ đạo cán bộ phụ trách BHYT HSSV linh hoạt tạo mọi điều kiện tổ chức thu tiền, lập danh sách tham gia, chuyển tiền và hồ sơ thu BHYT HSSV thực hiện hàng tháng về BHXH Quận 3 để phát hành thẻ BHYT.

- Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện BHYT HSSV, tuyên truyền vận động học sinh và phụ huynh tham gia BHYT nhằm đảm bảo 100% học sinh tham gia BHYT.

- Chỉ đạo các trường nhanh chóng kiểm tra, rà soát lại danh sách học sinh đang học tại trường chưa có thẻ BHYT và thẻ BHYT hết giá trị sử dụng để đôn đốc HSSV tham gia trước kỳ nghỉ hè nhằm đảm bảo thẻ BHYT có giá trị sử dụng liên tục. Nhanh chóng lập danh sách tham gia BHYT diện khác để được tính vào tỷ lệ tham gia chung của trường.

Kính đề nghị Thường trực Ủy ban nhân dân Quận 3 quan tâm và chỉ đạo kịp thời để tỷ lệ học sinh năm 2017-2018 tham gia đạt kết quả cao ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3;
- Phòng Y tế Quận 3;
- BHXH TP (để báo cáo);
- Lưu: VT.



Phạm Văn Phát

BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI QUẬN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Quận 3, ngày 20 tháng 3 năm 2018

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THAM GIA BHYT HỌC SINH VIÊN NĂM 2017-2018

STT	TÊN TRƯỜNG	MÃ ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ HỌC SINH TRƯỜNG ĐANG QUẢN LÝ	TỔNG SỐ HỌC SINH THAM GIA BHYT	SỐ HSSV THAM GIA BHYT 70%	SỐ ĐÃ CÓ THẺ NHÓM ĐỐI TƯỢNG KHÁC	TRONG ĐÓ SỐ ĐÃ CÓ THẺ NHÓM ĐỐI HGD	SỐ CHƯA THAM GIA	TỶ LỆ HỌC SINH THAM GIA (%)
Phòng Giáo Dục									
1	Trường Tiểu Học Quốc Tế Fosco	BD0054C	50	14	14	0	0	36	28,0%
2	Trường Tiểu Học Trương Quyền	BD0016C	1.273	886	876	10	0	387	69,6%
3	Trường Tiểu Học Phan Văn Hân	BD0006C	550	392	392	0	0	158	71,3%
4	Trường Trung Học Cơ Sở Lê Lợi	BD0023C	1.710	1.370	1.370	0	0	340	80,1%
5	Trường Tiểu Học Kỳ Đồng	BD0011C	2.350	1.907	1.907	0	0	443	81,1%
6	Trường Tiểu Học Nguyễn Việt Hồng	BD0012C	969	810	807	3	0	159	83,6%
7	Trường Trung Học Cơ Sở Lương Thế Vinh	BD0026C	379	320	295	25	0	59	84,4%
8	Trường Tiểu Học Nguyễn Thái Sơn	BD0010C	2.580	2.229	2.207	22	0	351	86,4%
9	Trường Tiểu Học Nguyễn Thanh Tuyền	BD0009C	713	630	630	0	0	83	88,4%
10	Trường Trung Học Cơ Sở Đoàn Thị Điểm	BD0027C	1.214	1.077	1.063	14	0	137	88,7%
11	Trường Trung Học Cơ Sở Colette	BD0022C	1.740	1.576	1.548	28	1	164	90,6%
12	Trường Trung Học Cơ Sở Kiến Thiết	BD0032C	914	828	828	0	0	86	90,6%
13	Trường Trung Học Cơ Sở Hai Bà Trưng	BD0025C	1.456	1.324	1.324	0	0	132	90,9%
14	Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn	BD0021C	3.018	2.766	2.766	0	0	252	91,7%

STT	TÊN TRƯỜNG	MÃ ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ HỌC SINH TRƯỜNG ĐANG QUẢN LÝ	TỔNG SỐ HỌC SINH THAM GIA BHYT	SỐ HSSV THAM GIA BHYT 70%	SỐ ĐÃ CÓ THẺ NHÓM ĐỔI TƯỢNG KHÁC	TRONG ĐÓ SỐ ĐÃ CÓ THẺ NHÓM ĐỔI HGD	SỐ CHƯA THAM GIA	TỶ LỆ HỌC SINH THAM GIA (%)
15	Trường Tiểu Học Trần Văn Đang	BD0013C	357	332	322	10	0	25	93,0%
16	Trường Trung Học Cơ Sở Thăng Long	BD0019C	445	422	410	12	0	23	94,8%
17	Trường Tiểu Học Lương Định Của	BD0004C	2.522	2.397	2.358	39	0	125	95,0%
18	Trường Tiểu Học Mê Linh	BD0007C	495	473	473	0	0	22	95,6%
19	Trường Trung Học Cơ Sở Bàn cờ	BD0020C	1.356	1.310	1.287	23	0	46	96,6%
20	Trường Trung Học Cơ Sở Bạch Đằng	BD0028C	1.060	1.030	1.030	0	0	30	97,2%
21	Trường Trung Học Cơ Sở Phan Sào Nam	BD0018C	622	606	590	16	0	16	97,4%
22	Trường Tiểu Học Nguyễn Thiện Thuật	BD0001C	538	532	492	40	0	6	98,9%
23	Trường TH THSP Phan Đình Phùng	BD0002C	1.827	1.813	1.813	0	0	14	99,2%
24	Trường Tiểu Học Lê Chí Trực	BD0005C	519	519	510	9	0	0	100,0%
25	Trường Tiểu Học Nguyễn Thi	BD0014C	348	348	336	12	0	0	100,0%
26	Trường Tiểu Học Trần Quang Diệu	BD0017C	518	518	518	0	0	0	100,0%
27	Trường Tiểu Học Trần Quốc Thảo	BD0008C	781	781	781	0	0	0	100,0%
28	Trường Tiểu Học Nguyễn Sơn Hà	BD0003C	349	349	349	0	0	0	100,0%
29	Trường Tương Lai	BD0029C	54	54	21	33	2	0	100,0%
	TC		30.707	27.613	27.317	296	3	3.094	89,9%
	Sở Giáo Dục							0	
1	Trường Trung Cấp Nghề Nhân Đạo	BD0049C	193	143	143	0	0	50	74,1%
2	Trung Tâm Giáo Dục Thường Xuyên Quận 3	BD0034C	679	377	350	27	0	302	55,5%
3	Trường Tiểu Học, THCS & THPT Quốc Tế á Châu	BD0045C	7.340	6.278	6.278	0	0	1.062	85,5%

STT	TÊN TRƯỞNG	MÃ ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ HỌC SINH TRƯỞNG ĐANG QUẢN LÝ	TỔNG SỐ HỌC SINH THAM GIA BHYT	SỐ HSSV THAM GIA BHYT 70%	SỐ ĐÃ CÓ THẺ NHÓM ĐỐI TƯỢNG KHÁC	TRONG ĐÓ SỐ ĐÃ CÓ THẺ NHÓM ĐỐI HGD	SỐ CHƯA THAM GIA	TỶ LỆ HỌC SINH THAM GIA (%)
4	Trường THPT Dân Lập Bắc Mỹ	BD0046C	563	506	506	0	0	57	89,9%
5	Trường THPT Lê Quý Đôn	BD0053C	1.268	1.156	1.156	0	0	112	91,2%
6	Trường Trung Học Phổ Thông Nguyễn Thị Diệu	BD0024C	1.813	1.687	1.687	0	0	126	93,1%
7	Trường Tiểu học THCS và THPT Việt úc	BD0036C	5.779	5.506	5.492	14	0	273	95,3%
8	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	BD0052C	1.798	1.767	1.725	42	0	31	98,3%
9	Trường THPT Marie Curie	BD0031C	2.761	2.715	2.697	18	0	46	98,3%
10	Trường THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	BD0037C	216	216	174	42	0	0	100,0%
11	Trường Tiểu học, TH Cơ sở và TH Phổ thông Tây úc	BD0047C	563	563	563	0	0	0	100,0%
TC			22.973	20.914	20.771	143	0	2.059	91,0%
Bộ Giáo Dục								0	
2	Trường Đại học Mở Tp.HCM	BD0041C	10.000	9.952	9.752	200	0	48	99,5%
1	Trường Đại học Văn Hiến	BD0051C	5.635	5.635	5.394	241	0	0	100,0%
TC			15.635	15.587	15.146	441	0	48	99,7%
TỔNG CỘNG I + II+ III			69.315	64.114	63.234	880	3	5.201	92,5%